

EXPLORE ENGLISH

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN
THEO SÁCH GIÁO KHOA LỚP 6
“CÁNH DIỀU”

MÔN TIẾNG ANH



Mục lục

PHẦN I. HƯỚNG TIẾP CẬN

1. Mục tiêu biên soạn
2. Triết lý và Hướng tiếp cận phát triển tài liệu
3. Khái niệm và nguyên tắc

PHẦN II. GIỚI THIỆU VỀ BỘ SGK TIẾNG ANH 6 EXPLORE ENGLISH

1. Cấu trúc
2. Nội dung
3. Tiến trình của một bài học
4. Kiểm tra đánh giá
5. Sách Bài tập
6. Sách Giáo viên
7. Các nguồn tài liệu hỗ trợ giảng dạy

PHẦN III. PHÁT TRIỂN CHUYÊN MÔN

1. Bồi dưỡng chuyên môn trực tiếp
2. Bồi dưỡng chuyên môn trực tuyến

PHẦN IV. GỢI Ý TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI

PHẦN V. CỘNG ĐỒNG GIÁO VIÊN

PHẦN VI. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU ĐIỆN TỬ



Chào mừng Quý thầy cô đến với Bộ sách Tiếng Anh 6 – Explore English!

Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản Thiết bị Giáo dục Việt Nam (Vepic) và National Geographic Learning (NGL), một bộ phận của nhà xuất bản Cengage là đối tác độc quyền của Hiệp hội địa lý Hoa Kỳ - National Geographic trong mảng sách dạy và học tiếng Anh (ELT) đã phối hợp biên soạn, hiệu chỉnh và cho ra mắt bộ sách **Tiếng Anh 6 - Explore English** đáp ứng yêu cầu của Chương trình môn tiếng Anh thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam.

Sách giáo khoa (SGK) **Tiếng Anh 6 - Explore English** (thuộc bộ sách Cánh Diều) đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021 - 2022 tại **Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ký ngày 09/02/2021**.

Bộ sách **Tiếng Anh 6 - Explore English** là tiếp nối của bộ sách tiếng Anh cấp tiểu học Explore Our World. Bộ sách có tham khảo và sử dụng các nguồn học liệu tiên tiến của nước ngoài, là sản phẩm chất lượng của tập thể tác giả do Tiến sĩ Nguyễn Thanh Bình làm chủ biên và sự tham vấn chuyên môn của một số chuyên gia nổi tiếng thế giới về giảng dạy tiếng Anh.

Chúng tôi rất vui mừng chào đón Quý thầy cô trong hành trình đầy thú vị này, nơi chúng ta làm việc cùng nhau để mang cuộc sống vào bài học học và đưa bài học vào cuộc sống.

PHẦN I: HƯỚNG TIẾP CẬN

1. Mục tiêu biên soạn

Bộ sách Tiếng Anh 6 Explore English được thiết kế nhằm đáp ứng các mục tiêu và yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông quốc gia năm 2018, được phát triển với sự hợp tác của các tác giả Việt Nam và quốc tế, giúp học sinh sử dụng tiếng Anh để nâng cao kiến thức khoa học kỹ thuật và hiểu biết về văn hóa, trao đổi thông tin, tăng cường hiểu biết giữa người với người, phát triển khả năng cá nhân.

Mục tiêu của chúng tôi là “Đem thế giới vào lớp học và đem lớp học ra ngoài cuộc sống” nhằm sử dụng nội dung giảng dạy xoay quanh thế giới thực thông qua việc giảng dạy tiếng Anh giúp các em khám phá và trải nghiệm thế giới, đồng thời chuẩn bị cho các em những kỹ năng của thế kỷ 21, nâng cao năng lực sử dụng nghệ thuật, biết yêu thương, trân trọng và góp một phần nhỏ bé vào việc bảo vệ hành tinh xanh.

2. Triết lý và hướng tiếp cận phát triển tài liệu

National Geographic Learning tin rằng một người học có động lực sẽ là một người học thành công, và chúng tôi thiết kế các tài liệu của mình để thúc đẩy động lực đó. Chúng tôi cũng tin rằng việc học tập có thể trở nên thú vị, đầy cảm hứng và đem lại những đổi thay tích cực. Thông qua các học liệu của mình, chúng tôi mong muốn học sinh được trải nghiệm cảm giác phấn khích và hứng khởi mà các nhà thám hiểm, nhà khoa học, nhà văn và nhiếp ảnh gia của National Geographic đang trải nghiệm trong công việc của họ trên toàn thế giới. Bằng cách chia sẻ những câu chuyện có thật từ National Geographic để tăng cường kiến thức cho học sinh về thế giới và mọi thứ bao gồm trong đó, chúng tôi có thể thu hút và truyền cảm hứng cho người học với những khám phá tiên tiến, những nỗ lực bảo tồn và những câu chuyện hấp dẫn trong công cuộc khám phá toàn cầu. Chúng tôi minh họa các tài liệu này bằng những bức ảnh, hình minh họa và video xuất sắc của National Geographic, chúng sẽ mang cả thế giới vào lớp học và mang lớp học ra ngoài cuộc sống.

Bộ sách Tiếng Anh 6 – Explore English mang sứ mệnh to lớn đối với các thế hệ tương lai trong việc trao đổi cho các em những kỹ năng giáo dục vững chắc và giúp các em nhận thức về vai trò của mình như là người chăm sóc cho cả hành tinh. Chúng tôi cam kết xây dựng các chương trình học tập tuyệt vời giúp học sinh và giáo viên không những đạt được thành công cá nhân mà còn trở thành những công dân có trách nhiệm trong thế kỷ 21.

Các nhà giáo dục trên toàn thế giới nhận ra rằng bản năng tò mò của người học là một yếu tố có thể khai thác để phát triển một loạt các kỹ năng khác bên cạnh việc phát triển tiếng Anh. Chúng ta cần cung cấp cho giáo viên và học sinh tài liệu giảng dạy và học tập có sự kết hợp cân bằng giữa những nội dung giàu trí tưởng tượng và sự tò mò tự nhiên của người học đối với thế giới thực. Với bộ sách tiếng Anh lớp 6 – Explore English, chúng tôi có niềm tin vững chắc rằng để tài liệu học tập đạt được mục tiêu này, chúng cần phải có những đặc điểm nhất định.

Tài liệu học tập cần phải *thú vị* với người học, chứa đựng bên trong nhiều điều bất ngờ nhằm nâng tầm tri thức cho học sinh trong các lĩnh vực học tập bằng nhiều phương thức khác nhau. Tài liệu học vừa là một tấm gương phản ánh thế giới riêng của mỗi học sinh, vừa là một cánh cửa đưa học sinh đến các thế giới khác. Các tài liệu thú vị thu hút sự tò mò tự nhiên của người học và phát triển kỹ năng tư duy của người học. Từ đó, người học có thể phát triển các kỹ năng cần thiết nhằm áp dụng vào đời sống thực tiễn. Các tài liệu dạy và học tiếng Anh thú vị có hai đặc điểm: chúng phải thực tế và có liên quan đến cuộc sống của học sinh.

Trong một thế giới mà kiến thức và việc sử dụng kiến thức là rất quan trọng để đạt được thành công, các nhà giáo dục cần phải cung cấp tài liệu học tập có *tính thực tế* (real). Những tài liệu này có thể viết về con người thật, địa điểm thật, cuộc sống và văn hóa thật, và kể những câu chuyện có thật. Chúng nên chứa đựng thông tin thật, và đưa thế giới thật vào trong lớp học. Các tài liệu thực tế có liên quan sẽ có ý nghĩa hơn đối với người học. Những vấn đề thực tiễn luôn nhận được phản hồi từ người học, góp

phần tạo ra những quan điểm và sự quan tâm mạnh mẽ hơn. Điều này sẽ giúp nâng cao các kỹ năng và khả năng sử dụng ngôn ngữ. Chúng có thể là những câu chuyện có ý nghĩa về những thành tựu của những con người thực, hoặc những câu chuyện về các sự kiện hoặc khám phá đã thay đổi thế giới.

Đặc điểm thứ hai cho các tài liệu học tập là chúng nên có *tính liên quan*. Chúng cần chứa các ý tưởng, khái niệm và thông tin mà người học có thể hiểu được trong bối cảnh cuộc sống và kinh nghiệm của mình. Chúng cần phải tạo ra sự kết nối với cảm xúc người học.

Mục tiêu của National Geographic Learning cũng như bộ sách tiếng Anh lớp 6 – Explore English là tạo sự khác biệt trong nền giáo dục ở khắp mọi nơi, chúng tôi mong muốn đóng góp vào việc giáo dục và truyền cảm hứng cho các thế hệ lãnh đạo và người ra quyết định trong tương lai. Nhiệm vụ của chúng tôi là đưa thế giới thực vào lớp học thông qua việc dạy và học tiếng Anh.

3. Khái niệm và nguyên tắc

Bộ sách *Tiếng Anh 6 - Explore English* phản ánh các khái niệm và nguyên tắc căn bản trong việc dạy và học tiếng Anh cho lứa tuổi thiếu niên:

- **Tiếng Anh cho giao tiếp quốc tế**

Nguyên tắc chính của *Tiếng Anh 6 - Explore English* là sự nhận thức về việc chúng ta đang sống trong một thế giới toàn cầu hóa, và tiếng Anh nhanh chóng trở thành ngôn ngữ chung, là cầu nối giữa “người bản xứ” và “những người không dùng tiếng Anh như ngôn ngữ mẹ đẻ”. Thay vì nhận định rằng học sinh “nước ngoài” học tiếng Anh để giao tiếp và học hỏi về văn hóa của “người bản xứ”, *Tiếng Anh 6 - Explore English* giúp học viên trở thành những người giao tiếp tiếng Anh hiệu quả trong thế giới mà tiếng Anh là một phương tiện thông dụng để giao tiếp quốc tế. Từ đó các em học sinh có thể nâng cao nhận thức về văn hóa các nước và tự hào bản sắc dân tộc Việt Nam.

- **Truyền cảm hứng để mọi người quan tâm tới Hành tinh**

“Truyền cảm hứng để mọi người quan tâm tới hành tinh” là triết lý của National Geographic, được lan tỏa tới ngày một nhiều người trong giới trẻ, không chỉ bởi nó là một sứ mệnh về môi trường, mà nó còn là một quan điểm mang tầm quốc tế. Bộ sách khuyến khích việc học sinh đưa ra những ý tưởng như một công dân toàn cầu thực thụ, nỗ lực tìm hiểu con người của tất cả các nền văn hóa, học hỏi những vấn đề toàn cầu và những sự kiện ảnh hưởng đến tất cả mọi người, bao gồm sự khám phá về lịch sử, phát triển khoa học, sự lành mạnh của môi trường sống và những cư dân của hành tinh xanh.

- **Nội dung về thế giới thực**

Tiếng Anh 6 - Explore English sử dụng nội dung từ nguồn tài liệu lưu trữ của National Geographic, bao gồm cả hình ảnh và video xác thực về thế giới thực tiễn sẽ tạo động lực, tạo sự liên quan và tôn trọng học viên. Những nội dung đầy hứng thú trong loạt bài của bộ sách sẽ thúc đẩy học sinh vận dụng kiến thức ngôn ngữ để trò chuyện về bản thân và cuộc sống trong ngữ cảnh rộng hơn.

- **Phát triển năng lực công nghệ thông tin**

Học sinh ngày nay thông thạo về mặt công nghệ hơn bất kỳ thế hệ nào trước đó và những nguồn thông tin đó ngày càng được đa phương thức hóa. *Tiếng Anh 6 - Explore English* kết hợp các hình thức văn bản như video, hình ảnh, hình minh họa và các tài liệu nghe để tạo cơ hội cho học viên trong độ tuổi thanh thiếu niên khám phá sự ảnh hưởng của các phương tiện thông tin và công nghệ đối với cuộc sống của các em. Việc này sẽ góp phần giúp các em thành công hơn trong những khía cạnh khác của cuộc sống.

- **Dạy và học đôi với thanh thiếu niên**

Tiếng Anh 6 - Explore English phản ánh các khái niệm và nguyên tắc căn bản trong việc dạy và học tiếng dành cho học viên tiếng Anh vị thành niên. Học tập là quá trình kiến tạo ý nghĩa. Các em là những người học tích cực, luôn cố gắng để hiểu về thế giới của mình thông qua các tương tác trong môi trường cá nhân, xã hội và học thuật. Tất cả những người học tiếng Anh, đặc biệt là trẻ vị thành niên, cần rất nhiều cơ hội để đặt câu hỏi và giao tiếp về các chủ đề mà các em quan tâm, ở mức độ phù hợp với giai đoạn phát triển cảm xúc, xã hội, và trí tuệ của lứa tuổi này. Sự giúp đỡ từ những người hiểu biết (giáo viên, người lớn và bạn bè) sẽ rất có ích để các em nắm bắt và kết hợp thành công những thông tin mới.

- **Ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp**

Tiếng Anh 6 - Explore English tuân thủ một giáo trình ngữ pháp quen thuộc, cấu trúc đơn giản sẽ được trình bày ở những cấp độ thấp, sau đó tăng lên cấu trúc phức tạp ở những cấp độ sau. Nội dung về thế giới thực được sử dụng như một nền tảng để qua đó giới thiệu ngôn ngữ mà học viên cần có để trở thành một người giao tiếp tiếng Anh hiệu quả.

Tương tự như giáo trình ngữ pháp, *Tiếng Anh 6 - Explore English* dạy từ vựng có tần suất cao trong giai đoạn đầu của khóa học. Những từ có tần suất thấp hơn thì chỉ xuất hiện ở các cấp độ cao hơn. Theo cách này, những từ chuyên dụng hơn được dần dần giới thiệu để học viên có thể phát triển sự hiểu biết đầy đủ về ý nghĩa của từ, cũng như có thể trò chuyện về những đề tài trong thực tiễn cuộc sống và những vấn đề được giới thiệu trong sách. Những từ vựng chính sẽ được ôn tập một cách có hệ thống trong suốt các bài học của bộ sách.

- **Các kỹ năng thế kỷ XXI**

Trẻ vị thành niên luôn tích cực khám phá bản sắc riêng của mình và “vật lộn” với những ý tưởng trong cuộc sống hàng ngày. *Tiếng Anh 6 - Explore English* khuyến khích các em cân nhắc rằng việc các em học như thế nào sẽ ảnh hưởng tới cuộc sống hiện tại hoặc trong tương lai và vai trò của các em trên thế giới khi là một người trưởng thành. *Tiếng Anh 6 Explore English* thử thách thanh thiếu niên nghĩ về vị trí của mình trong cộng đồng, tại đất nước mình nói riêng và trên cả thế giới nói chung. Bằng cách giải quyết vấn đề có tầm quan trọng ở mức độ địa phương và toàn cầu, *Tiếng Anh 6 - Explore English* thúc đẩy học viên sử dụng các kỹ năng thế kỷ XXI như giải quyết vấn đề, tư duy phản biện và các kỹ năng tư duy ở bậc cao hơn.

PHẦN II: GIỚI THIỆU VỀ BỘ SGK TIẾNG ANH 6 EXPLORE ENGLISH

1. Cấu trúc

1.1. Cấu trúc sách

Sách được chia thành 14 bài với 12 chủ đề và 2 bài ôn tập.

- Mỗi bài ôn tập là một board game, giúp học sinh củng cố các kiến thức đã học theo một cách vui nhộn
- Cấu trúc các bài học giúp học sinh phát triển về các kĩ năng nghe - nói - đọc - viết.
- Từ vựng, ngữ âm, và ngữ pháp được lựa chọn phù hợp với chương trình lớp 6 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Cấu trúc bài học

Các bài học trong sách giáo khoa (SGK) Tiếng Anh 6 - Explore English được thiết kế theo mô hình hoạt động. Mỗi đơn vị bài học gồm các bài học như sau:

(1) Preview – Phần mở đầu: Phần này được mở đầu bằng một bức ảnh thật, phản ánh thế giới thật. Những bức ảnh này có nội dung về những con người thật, địa danh thật, với những câu chuyện có thật, dẫn nhập vào chủ đề của bài học, giúp các em có tư duy phản biện, khuyến khích giao tiếp, sử dụng tiếng Anh. Bài **Preview** cũng bao gồm các hoạt động giúp ôn tập từ vựng của bài trước, ôn luyện kĩ năng **Nghe** và **Nói** cho học sinh thông qua các hoạt động thảo luận liên quan tới chủ đề của bài học.

2

MONKEYS ARE AMAZING!

UNIT GOALS
By the end of this unit, you will be able to:

- describe your favorite animals
- use adjectives to compare animals
- sounds of the letter a: /æ/ and /eɪ/

Preview

1. Listen. Number the animals.

2. Match. Write the words in the box under the animals. Listen and check.

snake frog parrot monkey jaguar

1. 2. 3. 4. 5.

3. Talk with a partner. What's your favorite animal on this page?

What's your favorite animal?

My favorite animal is the parrot.

Three monkeys, Monkey Sanctuary, Ghana

(2) Language Focus – Kiến thức ngôn ngữ: Phần này giới thiệu các cấu trúc ngữ pháp, từ vựng, và các từ/cụm từ thường xuất hiện trong giao tiếp thực tế hằng ngày thông qua một truyện tranh gồm 4 bức tranh ghép với nhau, có nội dung hài hước và vui nhộn, giúp giới thiệu ngôn ngữ cần học trong ngữ cảnh rõ ràng. Học sinh sẽ nghe và đọc truyện, sau đó đóng vai các nhân vật trong truyện và thay thế các từ vựng trong đoạn hội thoại (bằng những từ thay thế gợi ý có màu xanh), để tự tạo ra hội thoại của riêng mình. Ngoài ra, trong phần này có mục **Real English** được tô đậm, giúp học sinh nắm được ngôn ngữ tiếng Anh thường được sử dụng trong đời sống thực tế hằng ngày.

Language Focus

2 Listen and read. Then repeat the conversation and replace the words in blue.

3 Practice with a partner. Replace any words to make your own conversation.

20 Unit 2

REAL ENGLISH Wow!

4 Listen. Circle the words you hear.

- Frogs are **noisy** / quiet.
- Jaguars are **big** / small.
- Parrots are **ugly** / beautiful.
- Monkeys are **ishy** / friendly.
- Lizards are **scary** / beautiful.

5 Write questions about the animals in C. Then ask a partner to answer them.

- monkeys / quieter / parrots *Are monkeys quieter than parrots?*
- frogs / shier / jaguars
- jaguars / friendlier / parrots
- parrots / quieter / jaguars
- lizards / more beautiful / monkeys

Are monkeys quieter than parrots?
Yes, they are.

6 Play a memory game. Work in a group. Use the photos in this unit to help you.

Tigers are big.
Tigers are big, and frogs are ugly.
Tigers are big, frogs are ugly, and monkeys are noisy.

IDIOM
What is a "teacher's pet"?
a. the teacher's computer
b. the teacher's favorite student

21 Unit 2

DESCRIBING ANIMALS—ADJECTIVES AND COMPARATIVES (P. 165)

Lizards are amazing .	They're quieter than birds.
They're quiet .	They're smaller than dogs.
They're small .	They're bigger than lizards.
Jaguars are big .	They're noisier than monkeys.
Parrots are noisy .	They're more beautiful than parrots.
Tigers are beautiful .	

(3) The Real World – Thế giới thật: Phần này giới thiệu với học sinh những kiến thức chung về thế giới thông qua các nội dung về thế giới thật từ Hiệp hội Địa lý (National Geographic). Các nhà thám hiểm của National Geographic sẽ đưa các em học sinh tới một thế giới thật với những câu chuyện có thật về các trải nghiệm, khám phá, nghiên cứu và thí nghiệm mới mẻ nhất, thông qua đó phát triển kỹ năng giao tiếp cho người học.

The Real World

Animals from South America

Many amazing animals live in the rain forests of South America. Look at the pictures. Do you know any of these South American animals?

1 Listen. Label the pictures with the names of the animals in the order you hear them. Use the words in the box.

green iguana howler monkey macaw

2 Listen. Complete the chart. Then listen again and check your answers.

	Macaw	Howler monkey	Green iguana
Type of ...	1. _____	monkey	2. _____
What are they like?	beautiful and	black, brown, or	long, 7. _____ and strong
How long do they live?	up to 3. _____ years	up to 5. _____ years	up to 8. _____ years

Discussion. Describe your favorite animal.

22 Unit 2

(4) Pronunciation – Ngữ âm: Phần này giúp tăng cường sự tự tin cho học sinh thông qua các hoạt động nghe, nhận diện và nhắc lại những gì đã nghe. Các dạng ngôn ngữ nói trong tiếng Anh được giới thiệu. Nội dung của phần ngữ âm được lựa chọn theo chủ đề và ngôn ngữ mục tiêu của bài học tương ứng, và theo các nội dung cụ thể từ chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Anh.

(5) Communication – Giao tiếp: Đây là bài học giao tiếp chính trong mỗi đơn vị bài học. Các hoạt động theo cặp và theo nhóm giúp học sinh sử dụng ngôn ngữ đã học trong bài thông qua các hoạt động nói. Phần này thường bao gồm các hoạt động như trò chơi, phiếu điều tra, đóng vai, và bảng khảo sát.

Pronunciation

Sounds of the letter **a**: /æ/ and /eɪ/

A Listen and repeat.

1. /æ/, animal 2. /eɪ/, name

B Complete the chart below. Use the words in the box. Listen and check your answers.

pgorot

black

jaguar

favorite

name

amazing

Sounds like /æ/ in animal	Sounds like /eɪ/ in name
black	

C Work with a partner. Take turns to read the words in B.

DO YOU KNOW?

This lizard is really small. It is the size of a coin. Where's it from?

- a. Madagascar
- b. Thailand
- c. Brazil

Communication

Play a true-false game. Work in pairs. Take turns to describe an animal.

Student A: Say two true sentences and one false sentence.
Student B: Guess the false sentence.

Tigers are orange and black. (True)

Tigers are from Africa. (False)

There's a false! They're from Asia!

Tiger

Unit 2 23

(6) Reading - Comprehension – Đọc hiểu: Bài đọc hiểu bao gồm các nội dung cuốn hút và độc đáo từ National Geographic. Các bài đọc giới thiệu và giúp học sinh hình thành các kỹ năng đọc hiểu cần thiết, theo đúng yêu cầu của chương trình môn học tiếng Anh, và đặc biệt giúp hình thành tư duy phản biện cho học sinh. Mỗi bài đọc đều được thu âm lại để trong trường hợp cần thiết, giáo viên có thể sử dụng thêm.

An aye-aye in its nest, Madagascar

THE AMAZING AYE-AYE

This amazing animal is an aye-aye. It's from Madagascar. It lives in the rain forest.

Aye-ayes are black or brown. They are very small. Their tails are long. Their eyes are big and so are their ears. They have really long, strong fingers. They catch food with their fingers. When they move, they're not fast—they're very slow.

Some people think aye-ayes are scary because they look strange. But aye-ayes are friendly animals!

EXERCISE: OPTIONAL ACTIVITY

Unit 2 23

Reading

A Look at the photo. Check (✓) all the facts you think are true.

☐ This animal is big. ☐ This animal is fast. ☐ This animal is shy.

B Read the article quickly. Underline the adjectives.

C Read again. Where do aye-ayes live?

24 Unit 2

(7) Writing – Viết: Trong phần này học sinh áp dụng những kiến thức và kĩ năng ngôn ngữ đã học được từ bài học thông qua một loạt các hoạt động viết, như viết email, viết thư, áp phích, bài báo, blog, và báo cáo. Học sinh có thể tham khảo và dựa vào bài viết mẫu để tự viết các bài viết của mình.

Comprehension

1. Choose the correct answers for *The Amazing Aye-Aye*.

1. What is this article about?
a. Madagascar b. rain forests c. a strange animal
2. What color are aye-eyes?
a. brown or black b. black or white c. brown or grey
3. Aye-eyes catch food with their long _____.
a. hands b. tails c. fingers
4. Some people think aye-eyes are scary because _____.
a. they are slow b. they are small c. they look strange
5. Aye-eyes are NOT _____.
a. small b. fast c. friendly

2. Label the picture. Use the words in the box.
ear eye tail finger

CRITICAL THINKING Talk with a partner. What animals do you think are scary? Why?

Writing

Make a poster about an amazing animal. Find a photo of the animal. Then show your poster to the class.

Jaguar

This big cat is called a jaguar. It lives in the rain forests. It is orange and white. It has black spots. It's very strong and fast. It's also shy. Some people think jaguars are scary.

(8) Video (Optional) – Video (không bắt buộc): Mỗi bài học bao gồm một video liên quan tới chủ đề của bài và giáo viên có thể triển khai nếu có thời gian. Mục đích của phần này nhằm giúp học sinh sử dụng lại những kiến thức và kĩ năng ngôn ngữ đã học trong bài. Các bước *trước* – *trong* – *sau* khi xem video giúp học sinh hiểu video và giúp giáo viên kiểm tra được mức độ hiểu của học sinh.

OPTIONAL VIDEO

Canopy Creatures

ABOUT THE VIDEO
Many interesting animals live in the forest on Barro Colorado Island, Panama.

BEFORE YOU WATCH
Look at the photo. Which animals do you think are in this rain forest? Make a list.

WHILE YOU WATCH

1. Check. What animals on your list did you see?

2. Watch the video again. Complete the sentences using the words in the box.
noisy big small long

1. The rain forest on the island of Barro Colorado is very _____.
2. The howler monkey is really _____.
3. The coat's tail is very _____.
4. The red-eyed howl frog is _____.

AFTER YOU WATCH
Talk with a partner. What animals live in rain forests? What interesting animals do you know?

A capuchin monkey in a rain forest

(9) End of Unit project – Dự án: Kết thúc mỗi đơn vị bài học là một bài học Dự án. Phần này không nằm trong Sách học sinh mà nằm trong Sách giáo viên nhằm tạo sự chủ động và linh hoạt tối đa cho giáo viên. Phần này cung cấp những gợi ý để triển khai những dự án mở rộng mà học sinh có thể làm trên lớp hoặc ngoài giờ học. Mục đích của bài học Dự án nhằm mở rộng và cá nhân hóa ngôn ngữ được học trong bài.

UNIT 2 MONKEYS ARE AMAZING!

TOPIC: ANIMALS

Vocabulary: animals, notes, trip, parent, monkey, jaguar, adjectives: amazing, beautiful, careful, quiet, noisy, big, small, scary, friendly.

Grammar: Adjectives, Comparatives

Extra material: photos of boards, a word map.

Other useful vocabulary: animals live, tiger, elephant, adjectives: fast, slow, strong, dangerous, cute.

Book work: Have students write their answers for any or both activities on a separate piece of paper.

END OF UNIT PROJECT Have students do some research about an animal from their country. Ask them to use their research to write a report.

To provide structure, ask students to answer the following questions (in):

What animal is it?
What color is it? Is it one color or does it have a pattern?
Where does it live? (Is there a home to living a group to share the other students.)
What is it like? (Is it shy? Is it happy?)

In class, tell students to play a guessing game. Have them get into small groups and take turns reading their reports, without saying the name of the animal. Other group members should listen and guess the name of the animal. After students have discussed what the animal is, tell group members to ask questions about their partner's animal.

CONTENT NOTE: MONKEYS
The word monkey is a classification for most long-tailed primates. The majority of monkeys live in tropical forests, and they move on all four limbs. Along with other diurnal primates, monkeys are different from apes because they have a tail and a narrow, chested body. Apes are tailless primates such as chimpanzees, gorillas, gibbons, and orangutans.

TEACHING NOTE: EXPECTATIONS IN CLASS
During the first few weeks of school, remind your students of your expectations to them.
Ask students to take notes.
Encourage them to speak in English.
Remind students not to text during class (and to put their cell phone and other technology away).

18 Unit 2

2. Nội dung

Bộ sách Tiếng Anh 6 Explore English có nội dung bám sát với chương trình tiếng Anh lớp 6 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành. Nội dung của sách có thể tìm thấy ở phần Scope and Sequence, trang 6-7, sách học sinh, cụ thể như sau.

2.1. Kiến thức ngôn ngữ

a) Ngữ âm: giới thiệu cho học sinh các nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, bán nguyên âm, phụ âm, tổ hợp phụ âm, trọng âm câu, nhịp điệu và ngữ điệu câu cơ bản.

b) Từ vựng: để học từ vựng thành công, cần phải đảm bảo cung cấp cho người học nghĩa (meaning), cấu trúc (form), và cách dùng (usage) của từ. Vì lí do này, sách Tiếng Anh 6 - Explore English cung cấp cho học sinh cơ hội tiếp xúc với từ mới thông qua việc học ngẫu nhiên (incidental learning), việc tiếp xúc với những từ chính được lặp đi lặp lại ở nhiều ngữ cảnh khác nhau, và việc khuyến khích học sinh sử dụng từ mới trong các hoạt động giao tiếp. Từ vựng được giới thiệu đầu tiên ở phần Preview, sau đó củng cố ở mục Language Focus, và cuối cùng là các hoạt động ở phần nghe và bài video. Thông qua mỗi bài học, học sinh được tạo nhiều cơ hội để luyện tập sử dụng từ mới ở cả hoạt động nói lẫn hoạt động viết.

Nội dung dạy học từ vựng bao gồm những từ thông dụng, được thể hiện trong ngôn ngữ nói và viết, bám sát các chủ điểm và chủ đề của sách. Lượng từ vựng chính, được dạy trực tiếp của Tiếng Anh 6 - Explore English là 201 từ. (Theo yêu cầu của chương trình môn học là 800 – 1000 từ chia cho 4 lớp cấp trung học cơ sở.)

c) Ngữ pháp: mục tiêu của việc dạy ngữ pháp trong Tiếng Anh 6 - Explore English là nhằm cung cấp cho học sinh những kĩ năng giao tiếp, sử dụng những cấu trúc ngữ pháp được dạy trong những ngữ cảnh có ý nghĩa. Theo đó, mỗi cấu trúc ngữ pháp mới được giới thiệu trong phần Language Focus, thông qua một hội thoại có ngữ cảnh, giúp học sinh hiểu được nghĩa và cách dùng của cấu trúc ngữ pháp cần học. Sau đó phần cấu trúc được tóm tắt và làm nổi bật thông qua một bảng biểu ở phía dưới. Tiếp theo, học sinh luyện tập sử dụng cấu trúc trong một số hoạt động có sự hướng dẫn và kiểm soát từ giáo viên. Cuối cùng học sinh tự do áp dụng các cấu trúc ngữ pháp này trong những hoạt động giao tiếp mang tính cá nhân hóa.

Nội dung dạy học ngữ pháp bao gồm các cấu trúc nhằm phát triển năng lực giao tiếp ở bậc 2.

2.2. Kĩ năng ngôn ngữ

Tiếng Anh 6 - Explore English cung cấp nhiều cơ hội cho học sinh phát triển cả bốn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết một cách cân bằng và phù hợp với lứa tuổi, theo đúng yêu cầu của chương trình môn học dành cho học sinh trung học cơ sở. Các năng lực giao tiếp được lựa chọn theo hướng mở, có liên hệ chặt chẽ với các chủ điểm, chủ đề trong bài học.

a) Nghe: Kĩ năng nghe được lồng ghép vào trong từng phần khác nhau của bài học, cụ thể là phần Preview, Language Focus, The Real World, Pronunciation, Reading (dưới dạng audio tự chọn và không bắt buộc) và Video.

b) Nói: Tương tự như kĩ năng nghe, kĩ năng nói cũng được tích hợp xuyên suốt các bài học, thể hiện ở các hoạt động trả lời câu hỏi, trò chơi, đóng vai, phiếu điều tra, hay bài tập dự án cuối mỗi bài học (trong sách giáo viên). Việc lồng ghép kĩ năng nói như vậy nhằm mục đích giúp học sinh sử dụng ngữ âm, ngữ pháp, và từ vựng trong ngữ cảnh giao tiếp cụ thể. Ngoài ra, phần luyện nói cũng xuất hiện ở phần mở đầu các bài học/hoạt động, giúp học sinh khởi động trước khi vào bài.

c) Đọc: Các kĩ năng đọc được hình thành và phát triển thông qua các bài đọc trong sách. Các hoạt động trong từng bước *trước – trong – sau* khi đọc giúp học sinh phát triển kĩ năng đọc một cách hệ thống. Các kĩ năng được phát triển ở phần trước và trong khi đọc bao gồm xem/đọc trước, đọc lướt lấy ý chính, và đọc rà soát lấy chi tiết cụ thể. Sau khi đọc xong bài đọc, học sinh thực hiện các bài tập và hoạt động nhằm phát triển các kĩ năng như đọc lấy ý chính, đọc lấy thông tin chi tiết, hiểu từ trong ngữ cảnh, suy luận, phát triển tư duy phản biện v.v...

d) Viết: Phần này yêu cầu học sinh viết một bài viết ngắn gọn để thể hiện khả năng áp dụng những kiến thức và kĩ năng ngôn ngữ mà các em đã học trong bài. Việc này giúp nâng cao năng lực giao tiếp của học sinh vì các em phải nhớ từ vựng và cấu trúc thì mới có thể viết được thành bài. Phần học viết cũng thể hiện tính giao tiếp và tính cá nhân hóa người học cao trong sách Tiếng Anh 6 - Explore English. Các dạng bài viết bao gồm viết email, viết thư, blog, bưu thiếp, báo cáo ngắn, áp phích và đoạn văn ngắn.

2.3. Chủ đề, chủ điểm

Các chủ điểm và chủ đề được lựa chọn rất gần gũi, phù hợp với tâm sinh lí của học sinh, đáp ứng được các yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Các hoạt động trong mỗi chủ đề đều rất đa dạng, giúp học sinh phát triển toàn diện, tạo sự hứng thú cho giáo viên và học sinh.

Unit	Chủ điểm	Chủ đề
1	Thế giới của chúng ta/ Di sản của chúng ta	Giải trí; Âm nhạc và Nghệ thuật; Thể thao và trò chơi
2	Thế giới của chúng ta	Môi trường địa phương/ Động vật trong rừng
3	Thế giới của chúng ta	Môi trường địa phương/ Động vật biển
4	Cộng đồng của chúng ta	Gia đình; Lễ hội
5	Thế giới của chúng ta	Đồ ăn thức uống; Bảo vệ môi trường
6	Cộng đồng của chúng ta	Trường học của tôi; Văn hóa các nước trên thế giới
7	Thế giới của chúng ta	Môi trường địa phương; Kì quan trong nước; Thể thao và trò chơi
8	Cộng đồng của chúng ta	Thành phố trên thế giới; Mua sắm; Văn hóa và các nước trên thế giới
9	Cộng đồng của chúng ta/Tầm nhìn tương lai	Bạn bè của tôi; Cuộc sống trong tương lai; Giải trí trong tương lai
10	Thế giới của chúng ta	Thành phố trên thế giới; Thời tiết; Môi trường địa phương
11	Thế giới của chúng ta	Thành phố trên thế giới; Du lịch; Kì quan và cảnh quan nổi tiếng
12	Di sản của chúng ta	Lễ hội; Văn hóa các nước trên thế giới; Phong tục và truyền thống

3. Kiểm tra đánh giá

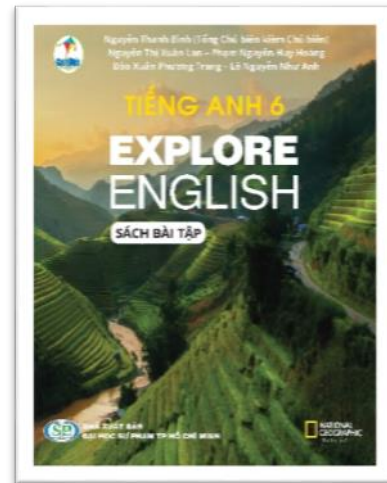
Sách *Tiếng Anh 6 Explore English* bao gồm hệ thống các hoạt động/bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì. Sau mỗi bài học kết thúc bằng một hoạt động đánh giá thường xuyên, qua đó, giáo viên đặt các câu hỏi đơn giản và cụ thể, để xác định xem học sinh có nắm được mục tiêu bài học hay không. Những câu hỏi này nằm trong hệ thống giáo án mà Nhà xuất bản biên soạn dành riêng cho Việt Nam.

Ngoài ra hệ thống các bài kiểm tra sau mỗi đơn vị bài học cũng được cung cấp để giáo viên sử dụng. Các bài kiểm tra này giúp đánh giá từ vựng, ngữ pháp, và các kĩ năng nghe, đọc, viết.

Bài kiểm tra giữa kì (tiết 51 – 52) và cuối kì (tiết 103 – 104) cũng được thiết kế và đưa vào chương trình để sử dụng. Các bài kiểm tra này nhằm đánh giá đủ 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, và viết.

4. Sách Bài tập

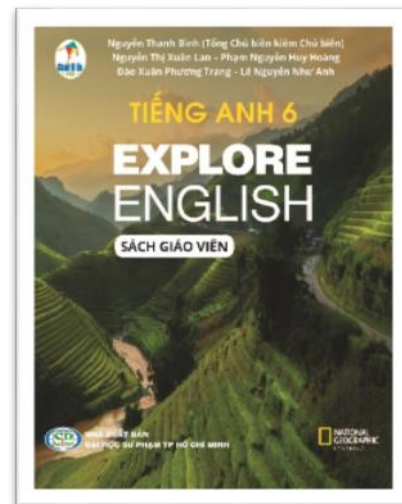
Sách Bài tập gồm các bài tập nhằm củng cố và ôn tập những kiến thức đã học trên lớp. Các dạng bài tập giúp ôn luyện từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, với đầy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, và viết.



5. Sách Giáo viên

Sách giáo viên (Explore English Teacher's Edition) của bộ sách Tiếng Anh 6 Explore English cung cấp tất cả những gì cần thiết giúp giáo viên lập kế hoạch, giảng dạy và bổ sung các bài học một cách hiệu quả, bao gồm:

- Hướng tiếp cận và nguyên tắc biên soạn bộ sách
- Mô tả cấu trúc một đơn vị bài học
- Sử dụng hiệu quả sách giáo viên tiếng Anh 6 Explore English
- Giảng dạy bộ sách tiếng Anh 6 Explore English hiệu quả
- Nội dung chương trình học
- Phân phối chương trình
- Hướng dẫn chi tiết từng bước lên lớp cho mỗi bài học trong sách
- Đáp án và lời thoại cho các bài nghe trong sách giáo khoa và sách bài tập.



Đối với mỗi đơn vị bài học, sách giáo viên Tiếng Anh 6 Explore English cung cấp tổng quan các mục tiêu của từng bài học và hướng dẫn chi tiết từng bước cách đạt được từng mục tiêu đó. Các bước của mỗi bài học đều tuân theo tiến trình một bài học để việc hướng dẫn trên lớp học đạt hiệu quả tối ưu. Các hoạt động gợi ý trong từng bài học mang tính giao tiếp cao, hướng tới việc lấy người học làm trọng tâm, phát huy năng lực của người học.

Phần **Topic (chủ đề)** đưa ra các gợi ý tự chọn cho giáo viên để chuẩn bị trước khi tới lớp. **Other useful Vocabulary (Từ vựng bổ sung)** liên quan tới chủ đề của đơn vị bài học và đặc biệt hữu ích cho học sinh khá giỏi cần được nâng cao.

Phần **End of Unit Project (Dự án kết thúc bài học)** cung cấp gợi ý cho dự án mở rộng mà học sinh có thể làm trên lớp hoặc bên ngoài lớp học để mở rộng và áp dụng cá nhân hoá ngôn ngữ đã được học.

Phần **Content Note (Lưu ý về nội dung)** đưa các chi tiết bổ sung thêm về nội dung đã được học, có thể chia sẻ thêm với học sinh để mở rộng kiến thức cho các em.

Phần **Teaching Note (Lưu ý về giảng dạy)** bao gồm các mẹo dành cho giáo viên trong việc quản lý và xây dựng hoạt động học tập trong lớp cũng như diễn giải các khái niệm có liên quan đến bài học

cho học sinh.

Ngoài ra, sách giáo viên gợi ý 03 phương án triển khai cùng một hoạt động học tập, dựa theo năng lực người học, giúp cá nhân hóa hoạt động dạy học:

(1) **Support (Hỗ trợ)** phù hợp với những học sinh thấy bài học khó. Các hoạt động gợi ý được đưa ra nhằm giúp cho các hoạt động trở nên dễ thực hiện hơn với nhóm học sinh này. Phần này cung cấp các bước lên lớp bổ sung, để giúp học sinh học tốt hơn và thực hành ngôn ngữ nhiều hơn.

(2) **Challenge (Nâng cao)** đặc biệt phù hợp cho những học sinh thấy bài học dễ. Các hoạt động gợi ý được đưa ra nhằm mở rộng và nâng cao kiến thức và kỹ năng cho nhóm học sinh này.

(3) **Optional (Tự chọn)** gợi ý các hoạt động bổ trợ có thể được thực hiện trong Sách học sinh. Giáo viên có thể sử dụng những hoạt động này để cung cấp cho học sinh luyện tập bổ trợ trước khi chuyển sang bài tiếp theo hoặc khi giáo viên thấy học sinh học nhanh hơn so với tiến độ.

6. Các nguồn tài liệu hỗ trợ giảng dạy

SGK Tiếng Anh 6 Explore English gồm một hệ thống các tài nguyên và tài liệu bổ trợ, giúp giáo viên và học sinh giảng dạy và học tập sáng tạo, linh hoạt, và hiệu quả, tùy theo điều kiện và bối cảnh giảng dạy khác nhau. Các nguồn tài liệu này có thể được tải về tại website:

<https://canhdiem.monkey.edu.vn> hoặc <https://hoc10.com>

Website được bảo vệ bằng mật khẩu. Để tiếp cận với các tài nguyên trực tuyến trên website, học sinh có thể xem hướng dẫn trong sách để truy cập vào website.

Để truy cập các tài nguyên trực tuyến dành cho giáo viên, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi tại địa chỉ được ghi ở trang cuối của tài liệu hướng dẫn này.

Giới thiệu sách · Học liệu điện tử · Chương trình GDPT 2018 · KÍCH HOẠT SÁCH · ĐĂNG NHẬP

BỘ SÁCH GIÁO KHOA CÁNH DIỀU

HƯỚNG DẪN KÍCH HOẠT SÁCH

CÁC ĐƠN VỊ TỔ CHỨC BIÊN SOẠN, XUẤT BẢN

Bộ sách giáo khoa Cánh Diều (gồm sách giấy và phiên bản điện tử) do NXB Đại học Sư phạm, NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Monkey - Tiếng Anh cho mọi trẻ em và Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị giáo dục Việt Nam phối hợp tổ chức biên soạn, xuất bản theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

SP SP Monkey VEPIC

Các nguồn tài liệu hỗ trợ giảng dạy bao gồm:

6.1. Giáo án dành riêng cho Việt Nam

Nhằm hỗ trợ tốt hơn cho các giáo viên trong việc áp dụng bộ sách giáo khoa Tiếng Anh 6 Explore English, National Geographic Learning đã hỗ trợ cung cấp giáo án chi tiết hoàn chỉnh cho từng bài học phù hợp tiến độ dạy học cũng như đáp ứng mục tiêu giảng dạy của tất cả các trường học tại Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam.



Explore English Tiếng Anh 6 Vietnam Lesson Plan – 45 Mins – Period 35

3 periods/week

Lesson: Unit 5 Preview and Language Focus (start), pp. 48-50

1. Objectives:

By the end of this lesson, students will be able to:

- talk about their favorite food
- use countable and uncountable nouns

2. Language focus:

Vocabulary:

Fruit and vegetables: orange, grape, strawberry, mango, apple, carrot; hungry

Structure/Sentence pattern:

I like/don't like...

...like/likes/doesn't like/don't like... because

Other useful vocabulary:

Fruit: cherries, pears, melons, durians, jackfruits, pomelos

Vegetables: lettuce, spinach, cabbage, corn, peas, yams, sweet potatoes

3. EE Resources:

Audio: 1-36, 1-37, 1-38, 1-39

Other Materials:

Lesson Step	Suggested Time	Teacher's Notes
Warm up	1 min	<i>Greeting</i> Say <i>Good morning/afternoon, class.</i> (<i>Now sit down, class.</i>)
	4 min	Introduce the topic (favorite foods) with a warmer of your choice.
Preview	15 mins	Have students read the unit title to themselves as you read it aloud. Explain that in this unit they will learn to talk about different foods, including fruit. Point to the word <i>fruit</i> and some of the fruit in the photo as you say it. Ask students to follow along in their books as you read the names of the foods in the picture aloud. A: Explain to students that they will hear a short conversation with four people talking about the fruit they like. Tell them to write the name of the

6.2. Phân phối chương trình

Nhằm hỗ trợ các giáo viên giảng dạy bộ sách giáo khoa Tiếng Anh 6 Explore English, National Geographic Learning có cung cấp bản phân bổ chương trình gợi ý phù hợp khung chương trình 3 tiết/tuần theo thời lượng 45 phút mỗi tiết học. Bản phân bổ chương trình đưa ra các hướng dẫn theo từng đơn vị tuần học tương ứng nội dung giảng dạy phù hợp để giúp giáo viên đảm bảo hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình học trong năm học.

TIẾNG ANH 6 EXPLORE ENGLISH ĐỀ XUẤT PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH 3 TIẾT/ TUẦN (DẠY VIDEO)

Week	Class Period	Duration	Unit	Section
Week 1	Class period 1	45 min	1	Preview + Language Focus (start)
Week 1	Class period 2	45 min	1	Language Focus (finish) + The Real World
Week 1	Class period 3	45 min	1	Pronunciation + Communication
Week 2	Class period 4	45 min	1	Reading + Comprehension
Week 2	Class period 5	45 min	1	Writing + Unit worksheet
Week 2	Class period 6	45 min	1	Video
Week 3	Class period 7	45 min	1	End-of-unit project
Week 3	Class period 8	45 min	1	Unit assessment
Week 3	Class period 9	45 min	2	Preview + Language Focus (start)
Week 4	Class period 10	45 min	2	Language Focus (finish) + The Real World
Week 4	Class period 11	45 min	2	Pronunciation + Communication
Week 4	Class period 12	45 min	2	Reading + Comprehension
Week 5	Class period 13	45 min	2	Writing + Unit worksheet
Week 5	Class period 14	45 min	2	Video
Week 5	Class period 15	45 min	2	End-of-unit project
Week 6	Class period 16	45 min	2	Unit assessment
Week 6	Class period 17	45 min	1 st Review	Review Units 1 + 2
Week 6	Class period 18	45 min	3	Preview + Language Focus (start)
Week 7	Class period 19	45 min	3	Language Focus (finish) + The Real World
Week 7	Class period 20	45 min	3	Pronunciation + Communication
Week 7	Class period 21	45 min	3	Reading + Comprehension
Week 8	Class period 22	45 min	3	Writing + Unit worksheet
Week 8	Class period 23	45 min	3	Video
Week 8	Class period 24	45 min	3	End-of-unit project

ĐỀ XUẤT PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH 3 TIẾT/ TUẦN (KHÔNG DẠY VIDEO)

Week	Class Period	Duration	Unit	Section
Week 1	Class period 1	45 min	1	Preview + Language Focus (start)
Week 1	Class period 2	45 min	1	Language Focus (finish) + The Real World
Week 1	Class period 3	45 min	1	Pronunciation + Communication
Week 2	Class period 4	45 min	1	Reading + Comprehension
Week 2	Class period 5	45 min	1	Writing + Unit worksheet
Week 2	Class period 6	45 min	1	Extra practice worksheet, unit review
Week 3	Class period 7	45 min	1	End-of-unit project
Week 3	Class period 8	45 min	1	Unit assessment
Week 3	Class period 9	45 min	2	Preview + Language Focus (start)
Week 4	Class period 10	45 min	2	Language Focus (finish) + The Real World
Week 4	Class period 11	45 min	2	Pronunciation + Communication
Week 4	Class period 12	45 min	2	Reading + Comprehension
Week 5	Class period 13	45 min	2	Writing + Unit worksheet
Week 5	Class period 14	45 min	2	Extra practice worksheet, unit review
Week 5	Class period 15	45 min	2	End-of-unit project
Week 6	Class period 16	45 min	2	Unit assessment
Week 6	Class period 17	45 min	1st Review	Review Units 1 + 2
Week 6	Class period 18	45 min	3	Preview + Language Focus (start)
Week 7	Class period 19	45 min	3	Language Focus (finish) + The Real World
Week 7	Class period 20	45 min	3	Pronunciation + Communication
Week 7	Class period 21	45 min	3	Reading + Comprehension
Week 8	Class period 22	45 min	3	Writing + Unit worksheet
Week 8	Class period 23	45 min	3	Extra practice worksheet, unit review
Week 8	Class period 24	45 min	3	End-of-unit project

6.3. Bài giảng trình chiếu gợi ý

Từng tiết học đã được soạn thành bài giảng, sử dụng tranh ảnh, audio từ bộ sách giáo khoa và đưa lên powerpoint thành bài giảng điện tử. Giáo viên có thể tải về và tùy chỉnh cho phù hợp với lớp học của mình.

UNIT 2

MONKEYS ARE AMAZING

PREVIEW

Preview

A  1-11 **Listen.** Number the animals. 



Mang cuộc sống vào bài học



Đưa bài học vào cuộc sống

6.4. Kiểm tra đánh giá

Sau mỗi đơn vị bài học đều có Unit Assessment. Giáo viên có thể tham khảo và sử dụng trong quá trình triển khai bộ sách. Ngoài ra cũng có bài kiểm tra kết thúc mỗi học kì (sau unit 6 và sau unit 12) và kiểm tra cuối năm học.

Explore English Tiếng Anh 6 : Mid-term Test

Name: _____ Date: _____ Class: _____ Score: _____ /60



A. Listen to the questions. Circle the best response. (5 points, 1 x 5)

- | | | |
|---------------------------------|-----------------------------|----------------------------------|
| 1. a. Strawberries. | b. My parrot. | c. Yes, I am. |
| 2. a. I'm 15. | b. She's 15. | c. He's 15. |
| 3. a. Yes, I am. | b. No, I don't. | c. No, I'm not. |
| 4. a. Yes, she's very friendly. | b. He's my favorite cousin. | c. Yes, they're really friendly. |
| 5. a. They're good. | b. There's one. | c. It's a sandwich. |



B. Listen to the conversations. Circle the best response to each question. (4 points, 1 x 4)

- | | | |
|--------------------------|------------------|---------------------|
| 1. Conversation 1 | | |
| a. No, he's not. | b. Yes, he does. | c. They're lizards. |
| 2. Conversation 2 | | |
| a. Yes, it's his book. | b. No, it's not. | c. Yes, it is. |
| 3. Conversation 3 | | |
| a. She's 14. | b. She's 15. | c. They're 15. |
| 4. Conversation 4 | | |
| a. At 8 o'clock. | b. At 8:15. | c. At 8:30. |

C. Vocabulary. Circle the correct word in each sentence. (5 points, 1 x 5)

- My favorite (**singer** / **color**) is blue.
- What's your favorite baseball (**team** / **writer**)?
- (**Jaguars** / **Parrots**) are very big.
- Your mother and father are your (**aunts** / **parents**).
- Your father's sister is your (**grandmother** / **aunt**).

D. Grammar. Find the mistakes and correct the sentences. (12 points, 2 x 6)

There are

Example: ~~There's~~ two cars.

- My favorite book are Wolf Brother.
- Monkeys is very noisy.
- It's next the rock.
- She don't have a sister.
- Is that book her?
- He never go to bed at 11 o'clock.

6.5. Phiếu bài tập

Trong trường hợp cần bổ sung thêm bài tập để học sinh ôn tập hoặc mở rộng và nâng cao kiến thức, giáo viên có thể sử dụng phiếu bài tập đã được soạn sẵn cho mỗi Unit. Phiếu bài tập được thiết kế với nhiều dạng bài đa dạng khác nhau. Phiếu bài tập dành cho phần Video (tự chọn) cũng được thiết kế để hỗ trợ giáo viên giảng dạy.

UNIT 5 WORKSHEET

1 Match. Write the words in the box next to the pictures.

chocolate	banana	soda	soup	bread
pineapple	pizza	strawberry	milk	burger

- | | | | |
|--|-------|--|-------|
| a.  | _____ | b.  | _____ |
| c.  | _____ | d.  | _____ |
| e.  | _____ | f.  | _____ |
| g.  | _____ | h.  | _____ |
| i.  | _____ | j.  | _____ |

2 Label the foods in Activity 1 as countable (C) or uncountable (U).

3 Unscramble the words to make sentences.

- (burgers / I / they're / like / because / delicious)
_____.
- (don't / I / it's / like / because / soda / sweet / very)
_____.
- (I / because / they're / vegetables / healthy / like)
_____.
- (like / I / strawberries / tasty / they're / because)
_____.
- (chips / don't / I / healthy / not / they're / because / like)
_____.

4 Ask a friend about the foods he/she likes and doesn't like and why. Write your findings below.

Example: My friend Paula likes meat because it's tasty. She doesn't like mangoes because they're too sweet.

3

OCEAN ODDITIES

BEFORE YOU WATCH

A Label the sea animals.

clam

jellyfish

sea turtle

whale



1. _____



2. _____



3. _____



4. _____

B Discuss. Are there any fish in the photo? How many can you see?



6.6. Học liệu điện tử

Bao gồm sách phiên bản điện tử, các bài tập tương tác, các video minh hoạ, các câu hỏi ôn luyện và đánh giá, các bài tập game hoá hấp dẫn sẽ triển khai trong năm học 2021-2022.

MATCH. ×

A 1-01 **Match.** Write the words in the box under the pictures. Listen and check your answers.

movie singer band book TV show

1. TV show 2. _____ 3. _____ 4. _____ 5. _____

Bắt đầu

< 9 - 10 / 182 >

PHẦN III: PHÁT TRIỂN CHUYÊN MÔN

Để giúp giáo viên tiếp tục phát triển nghiệp vụ chuyên môn và hỗ trợ họ trong việc áp dụng chương trình vào giảng dạy, National Geographic Learning cung cấp một số hình thức đào tạo trực tiếp và trực tuyến như sau:

Các buổi hội thảo tập huấn trực tiếp

Buổi tập huấn cơ bản giới thiệu về bộ sách giáo khoa, tổng quan về các phần trong chương trình và minh hoạ các bước của một bài học.

Các buổi hội thảo chuyên sâu bao gồm:

- Sử dụng tranh ảnh trong giảng dạy tiếng Anh
- Giảng dạy tiếng Anh trực tuyến
- Kết hợp các kỹ năng của thế kỷ 21 trong việc giảng dạy học sinh.
- Đảm bảo hiệu quả học tập thông qua kiểm tra đánh giá.
- Và nhiều chuyên đề khác

Nội dung bồi dưỡng PPGD từ hệ thống videos

Teaching

Vocabulary
Grammar
Reading
Writing

Developmentally

Appropriate Activities

Best Practices for TEYL
Using Songs and Chants
Storytelling and More!
Using Language Games

Planning Successful Lessons

Doing Project Work
Steps of a Lesson
Successful Lessons
Ensuring Success Through Assessment

Managing Classrooms for Effective Learning

Starting and Ending Class
Classroom Management Tips
Pair and Group Work

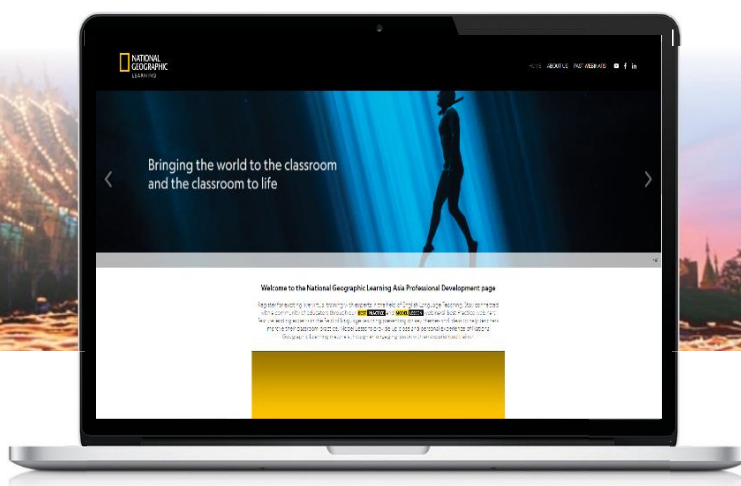
21st Century Skills

Empowering Young Learners with Real World Content
Using Video and Technology In the Classroom
Visual Literacy

Các buổi hội thảo trực tuyến của National Geographic Learning

Trong suốt năm học, National Geographic Learning cung cấp các hội thảo trực tuyến về phát triển nghiệp vụ chuyên môn cho giáo viên theo hình thức phát tương tác trực tuyến cho các giáo viên trên toàn thế giới. Người thuyết trình bao gồm các tác giả, giảng viên, các chuyên gia về giảng dạy tiếng Anh, các diễn giả trong diễn đàn TEDTalks cùng các nhiếp ảnh gia và các nhà thám hiểm của National Geographic. Người tham dự các buổi hội thảo có thể trao đổi trực tiếp với diễn giả và giáo viên trên toàn thế giới. Họ cũng sẽ nhận được giấy chứng nhận đã tham gia chương trình. Trang web hội thảo là:

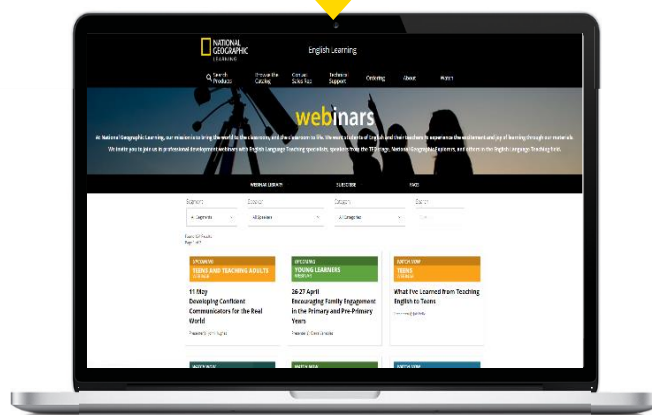
<https://www.ngl-asia.com/> và <https://webinars.eltngl.com/>



Giáo viên cũng có thể xem các buổi hội thảo trước đây được ghi lại trên web. Các chủ đề bao gồm:

- How to Engage Teenager Learners with Projects?
- Exploring Global Topics from Multiple Perspectives in Teenagers' Classes.
- Motivating Teenage Learners in the Classroom.
- The Creative Classroom.
- Empowering Teenagers to be the Change the World Needs.
- Engaging Students in Meaningful Learning Activities.
- Developing Reading Skills in an Online Environment.
- Exploring, Exploiting and Expanding on Online Lessons.
- Và nhiều chủ đề khác.

<https://webinars.eltngl.com/>



PHẦN IV: GỢI Ý TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI

Explore English Tiếng Anh 6 Vietnam Lesson Plan – 45 Mins – Period 10

3 periods/week

Lesson: Unit 2 Language Focus (finish), The Real World pp. 21-22

1. Objectives:

By the end of this lesson, students will be able to:

- Use adjectives to compare animals
- Talk about amazing animals that live in South American rain forests

2. Language focus:

Adjectives and comparatives

3. EE Resources:

Audio:

Other Materials:

1-15, 1-16, 1-17	A world map (optional)
------------------	------------------------

Lesson Step	Suggested Time	Teacher's Notes
Warm up	1 min	<i>Greeting</i> Say <i>Good morning/afternoon, class.</i> (<i>Now sit down, class.</i>)
	4 min	Introduce the topic (exotic animals around the world) with a warmer of your choice.
Language Focus (finish)	15 mins	C: Tell students they should listen to the audio (Track 1-15) and circle the words they hear. Play the audio. Play it again, if necessary. Check answers as a class. D: Tell students to write questions about animals, and afterwards, they will practice these questions. As students follow along in their books, say the words <i>monkeys quieter</i>. Then read the example question <i>Are monkeys quieter than parrots?</i> Explain that they should write similar questions for numbers two through five. Check answers as a class. Demonstrate the example exchange with a student. If necessary, remind students that they should give their opinion by answering <i>Yes, they are</i> or <i>No, they aren't</i>. Have students get into pairs and take turns asking and

		answering the questions. Challenge: Ask students to say some other adjectives to describe animals. (See Other useful vocabulary.) Have students work with a partner again and ask and answer questions about the animals in B. E: Tell students they are going to play a memory game in a group. Explain that they will take turns adding new information to a sentence, but they must also remember the previous information. Model the example exchange with a student. Then have another student read the second utterance. (<i>Tigers are big, and frogs are ugly</i>.) Point out that the second student repeated the first student's information before adding his or her own (about the frogs). Check understanding of how the game works. Have the students do the task. Support: Making new sentences and remembering what was previously said can be quite difficult for students. To help them, give them time to write out several sentences that they can use for the game. Content Note: Marine Iguanas Marine iguanas are sea-going lizards found only in the Galápagos Islands. Idiom: Read the question as students follow along in their books. Have students guess the answer before providing it. Tell students that a student who is a <i>teacher's pet</i> can sometimes be disliked by other students because the class often feels the pet receives special treatment.
The Real World	15 mins	Ask students to look at the picture. As students follow along in their books, read the title and then the short introduction aloud. Randomly call on a few students to answer the question. Optional: Have students locate South America on the world map. Content Note: Animals in South America The green iguana's natural habitat is in the area between Mexico and Brazil. Male green iguanas can be over two

		meters long and weigh six kilograms. Iguanas often sun themselves on the branches of trees overhanging water so that if disturbed they can jump into the water to escape. • Howler monkeys are well-known for their loud calls, which can be heard throughout the forest. They have long tails that are almost the length of their bodies, which they wrap around tree branches while foraging for food. • Macaws are colorful, long-tailed parrots. Some species are considered critically endangered. They have large, strong, curved beaks for crushing nuts and seeds. A: Tell students they are going to listen for the names of three animals and they should use the words in the box to label the pictures. Play the audio (Track 1-16). Play the audio again if necessary. Check answers. B: Read the categories aloud as students follow along. Explain to students that they will listen to information about the green iguana, the howler monkey, and the macaw and they should complete the chart. Play the audio (Track 1-17). If necessary, play the audio again. To check answers, ask students to say their answers aloud. Write them on the board so students can check their spelling. Discussion: Explain that they will study two ways of pronouncing <i>a</i>: /æ/ and /e/. Tell them that the <i>a</i> in <i>say</i> is pronounced /e/, while the <i>a</i> in <i>cat</i> is different and said /æ/.
Wrap up	5 mins	Say <i>Good job today, class</i>. Address any questions students may have, and review the key points from the lesson.
Formative Assessment (5 minutes) Can students talk about and compare animals? Ask students to compare two animals.		

Explore English Tiếng Anh 6 Vietnam Lesson Plan – 45 Mins – Period 11**3 periods/week****Lesson:** Unit 2 Pronunciation, Communication, p. 23**1. Objectives:**

By the end of this lesson, students will be able to:

- pronounce sounds of the letter *a*: /æ/ and /eɪ/**2. Language focus:**Sounds of the letter *a*: /æ/ and /eɪ/**3. EE Resources:****Audio:****Other Materials:**

1-18, 1-19	
------------	--

Lesson Step	Suggested Time	Teacher's Notes
Warm up	1 min	<i>Greeting</i> Say <i>Good morning/afternoon, class.</i> (Now sit down, class.)
	4 min	Introduce the topic (sounds of the letter <i>a</i> : /æ/ and /eɪ/) with a warmer of your choice.
Pronunciation	15 mins	A: Tell students that in English the vowel <i>a</i> can be pronounced in different ways, so they need to remember not only how new words are said but also how they are spelled. Explain that they will study the sounds /æ/ and /eɪ/. Tell them that /eɪ/ is pronounced like the name of the letter, while /æ/ is different and said like the <i>a</i> in <i>cat</i>. Point out that the <i>a</i> they should listen for is underlined (the first <i>a</i> in <i>animal</i>). Play the audio (1-18). Play the audio again, stopping after each number so students can repeat. Students may have difficulties hearing the difference between the two. Play the audio a third time, if necessary. B: Explain that for each word in the box, they must decide whether the word has the /eɪ/ or the /æ/ sound, and write the word in the correct place in the chart. Have students write the words. Tell students they will listen to the six words to check their answers. Play the audio (1-19). Play it again, if necessary. Have

		students get into pairs and discuss their answers. Play the audio a third time so pairs can confirm their answers. Check answers as a class. Slowly say any words that students had problems with. C: Have students get into pairs and take turns saying the words in B with their partner. Do you know? Read the information and the question as students follow along in their books. Have a few students guess the answer before discussing it as a class. This lizard is a chameleon (a type of lizard). About half of the more than 150 species of chameleons only live in Madagascar. The chameleon in this picture is the world's shortest chameleon, the <i>Brookesia micra</i>. The species has a maximum length of 29 millimeters.
Communication	15 mins	Tell students they are going to play a true–false game. Remind them that <i>false</i> means not true. If necessary, demonstrate this by saying <i>I am a teacher. True.</i> After confirming that students understand, continue. <i>I am a student. False.</i> Tell students that they will say two true sentences about an animal and one false sentence about it. Explain that their partner has to guess which of the sentences are true and which is false. Ask the student to correct the false sentence. As students follow along in their books, read aloud the examples from page 23 to model the activity with a student. Give students a few minutes to write their sentences. Have students do the activity. When students have finished, check answers as a class. Support: Before students play the game, write the following words on the board: <i>beautiful, big, amazing, noisy, small, friendly, scary, ugly</i>. Have students work as a class to classify the adjectives as facts, negative opinions, and positive opinions. Students may disagree

		on how to classify the words, so allow them to discuss. Sample answer: fact (<i>big, small</i>), negative (<i>noisy, big, ugly</i>), positive (<i>amazing, beautiful, friendly</i>).
Wrap up	5 mins	Say <i>Good job today, class.</i> Address any questions students may have, and review the key points from the lesson.
Formative Assessment (5 minutes) Can students pronounce the two <i>a</i> sounds: /æ/ and /eɪ/? Write several words with /æ/ and /eɪ/ sounds on the board and have students practice pronouncing them.		

Explore English Tiếng Anh 6 Vietnam Lesson Plan – 45 Mins – Period 12

3 periods/week

Lesson: Unit 2 Reading, Comprehension pp. 24-26

1. Objectives:

By the end of this lesson, students will be able to:

- Read and comprehend a short text related to the topic

2. Language focus:

Vocabulary: aye-aye, strange, ear, eye, tail, finger

Related vocabulary: colors

Structure/sentence pattern: present simple

3. EE Resources:

Audio:

Other Materials:

1-20 (optional)	A world map (optional)
-----------------	------------------------

Lesson Step	Suggested Time	Teacher's Notes
Warm up	1 min	<i>Greeting</i> Say <i>Good morning/afternoon, class.</i> (<i>Now sit down, class.</i>)
	4 min	Introduce the topic (the aye-aye; amazing animals) with a warmer of your choice.
Reading	15 mins	Have one student read the title aloud. Ask them if they have ever seen an aye-aye before. Do they think it's an <i>amazing</i> creature? Why? A: Ask students to look at the photos. Read the caption aloud as students follow along. Ask students to guess what the word <i>nest</i> means, providing the answer if necessary. (A nest is a type of animal home. We often think of birds when we think of nests.)

As students follow along, read the three facts in **A**. Have students check the facts they think are true.

Ask a few students which facts they checked. Discuss as a class.

B: Have students read the text. Ask them to guess what *rain forest* means. Give them hints if necessary. (A rain forest is in a tropical area so it has a lot of rain. The trees in a rain forest are typically very tall.) Tell students to read the text and underline the adjectives. If necessary, remind students that an adjective is a word that describes a noun or pronoun. Have students do the task.

When all of the students have finished, check answers as a class.

C: As students follow along in their books, read the question. Tell students they should read the article again and answer the question.

Have them do the task. Check answers.

You may want to give students time to read the text more closely before moving on to the Comprehension questions.

Optional: Have students find Madagascar on the world map.

Content Note: Aye-ayes

Aye-ayes are squirrel-like primates from Madagascar that are endangered. They are usually about 40 centimeters long, but with their bushy tail can be 95–100 centimeters long. Aye-ayes use leaves to make nests in trees. Their primary food is insects and fruit. To find the insects, they tap the tree with their long third finger. Scientists think they listen for places that are hollow because insects live there. They pull the insects out using their third finger.

Additional Activities to Use with the Reading

Question Construction

Have students get into pairs. Tell students to take turns asking and answering factual questions about the reading. Say,

Are aye-ayes fast? (No, they aren't. They're very slow.)
Are aye-ayes black or brown? (Yes, they are.)
Are aye-ayes big? (No, they aren't. They're small.)

Ask different students to read the sentences aloud. As students read them, group them on the board based on the sentence subject.

Group 1

Aye-ayes are black or brown.
 They're small.
 Aye-ayes are friendly animals.

Group 2

Their tails are long.
 Their eyes are big and so are their ears.

Ask students how the sentences in the two groups are different, providing an explanation as necessary. (The subject of the Group 1 sentences is *aye-ayes* or *they*, but the subject of the Group 2 sentences is part of the animals' body—*their tails*, *their eyes*.)

Have the students put parentheses () around the phrase with *are not* (adjective).

They're not fast.

Ask students which group this example is like. (Group 1)

Challenge: Have students do research about another animal that lives in the Madagascar rain forest. Ask them to bring pictures of the animal and to prepare some basic information to present to the class. For example: size (big or small), color, any special characteristics of the animal's eyes, ears, tails, fingers.

In class, have students get into small groups and take turns talking about their animals.

Teaching Note: Some

Draw students' attention to the word *some* on line 7. Ask students how the sentence changes if you remove it. (It would mean people in general think aye-ayes are scary, but using the word *some* means that a number of people, but not all, think aye-ayes are scary. Explain that using *some* is a useful way to talk about amounts when you don't know or don't want to say the exact number, e.g., *I have some pet fish at home* or *I saw*

		<i>some birds on the roof.</i> NB: The main focus of this section should be on reading. However, the passage has also been recorded as optional audio which may be played if there is sufficient time.
Comprehension	15 mins	A: Have students read the sentences to themselves and circle the correct answers. After they have finished, have them get into pairs and check their answers. Then check answers as a class. Optional (Additional Comprehension Questions—True or False?): 1. Aye-ayes are from Madagascar. (T) 2. Aye-ayes live in hot parts of their country. (T. A rain forest is in a tropical region.) 3. Aye-ayes have short tails. (F. Their tails are long.) 4. Aye-ayes have small eyes, but their ears are big. (F. Both their eyes and ears are big.) B: Have students follow along in their books as you read the words in the box aloud. Explain to the students that they should write the words to label the photo of the aye-aye. Have students do the task. Check answers as a class. C: As students follow along, read the questions aloud. Have students get into pairs and discuss the questions. Tell them to give reasons for their answers.
Wrap up	5 mins	Say <i>Good job today, class.</i> Address any questions students may have, and review the key points from the lesson.
Formative Assessment (5 minutes) Can students describe an aye-aye using adjectives and comparatives? Call on strong students to talk about another exotic animal.		

Explore English Tiếng Anh 6 Vietnam Lesson Plan – 45 Mins – Period 14**3 periods/week****Lesson:** Unit 2 Video, p. 27**1. Objectives:**

By the end of this lesson, students will be able to:

- Understand a short video related to the topic

2. Language focus:

Vocabulary: *canopy creature, treetop, red-eyed tree frog, coati, capuchin monkey, fruit bat*

3. EE Resources:**Video:**

Unit 2 video

Other Materials:

Unit 2 Video worksheet; a world map (optional)

Lesson Step	Suggested Time	Teacher's Notes
Warm up	1 min	<i>Greeting</i> Say <i>Good morning/afternoon, class.</i> (Now sit down, class.)
	4 min	Introduce the topic (rain forest creatures) with a warmer of your choice.
Video	15 mins	NB: Activities are optional and may be completed if there is sufficient time. Tell students they are going to watch a video about animals in a forest. As students follow along, read the title of the video aloud. Ask students what they think <i>canopy</i> means, giving the answer if necessary (the highest branches in the trees and forest). Ask students to guess what <i>creatures</i> means before explaining it (animals). As students follow along in their books, read the description about the video aloud. Optional: Have students find Panama on the world map. Challenge: Ask students what they know about Panama. Have them name places, food, and any other things they are familiar with. Before you watch: As students follow along in their

		books, read the question aloud. Have students make a list of animals they think they will see in the forest. While you watch: A: Tell students they will watch the video and they should check their answers from BEFORE YOU WATCH. Play the video. Have students say the names of animals they see in the video and that are also on their lists. Optional: Ask students to get into small groups and talk about the animals from their lists that they did and didn't see. Have them think about why they didn't see certain animals. For example: if they wrote <i>whale</i> on their list, you might want to remind them that in About the Video, they learned that the animals live in the forest. B: Explain to students that they will watch the video again. Have them complete the sentences using the words in the box. If necessary, as students follow along in their books, read the words aloud. Play the video. Play it again, if necessary. Check answers as a class. After you watch: Tell students they are going to get into pairs and talk about the video. As students follow along in their books, read the two questions aloud. Have them get into pairs and do the task. Challenge: Ask, <i>Do you want to go to Panama? Do you want to see a capuchin and a coati?</i> Have students discuss their answers in pairs, small groups, or as a class, giving reasons for their answers.
Video worksheet	15 mins	Distribute the video worksheets to students. Refer to the corresponding teacher notes for more information.
Wrap up	5 mins	Say <i>Good job today, class.</i> Address any questions students may have, and review the key points from the lesson.
Formative Assessment (5 minutes) Call on a couple of strong students to talk about their favorite rain forest animal.		

PHẦN V: CỘNG ĐỒNG GIÁO VIÊN

Các giáo viên sử dụng bộ sách giáo khoa Tiếng Anh 6 Explore English có thể tham gia vào các cộng đồng trực tuyến để tiếp cận các nguồn tài liệu, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và cập nhật những thông tin mới nhất:

Nhóm Facebook National Geographic Learning Việt Nam

Tham gia cùng các giáo viên, giảng viên, các nhà giáo dục ở Việt Nam trong National Geographic Learning Việt Nam.

<https://www.facebook.com/NGLearningVN/>



Nhóm Facebook National Geographic Learning

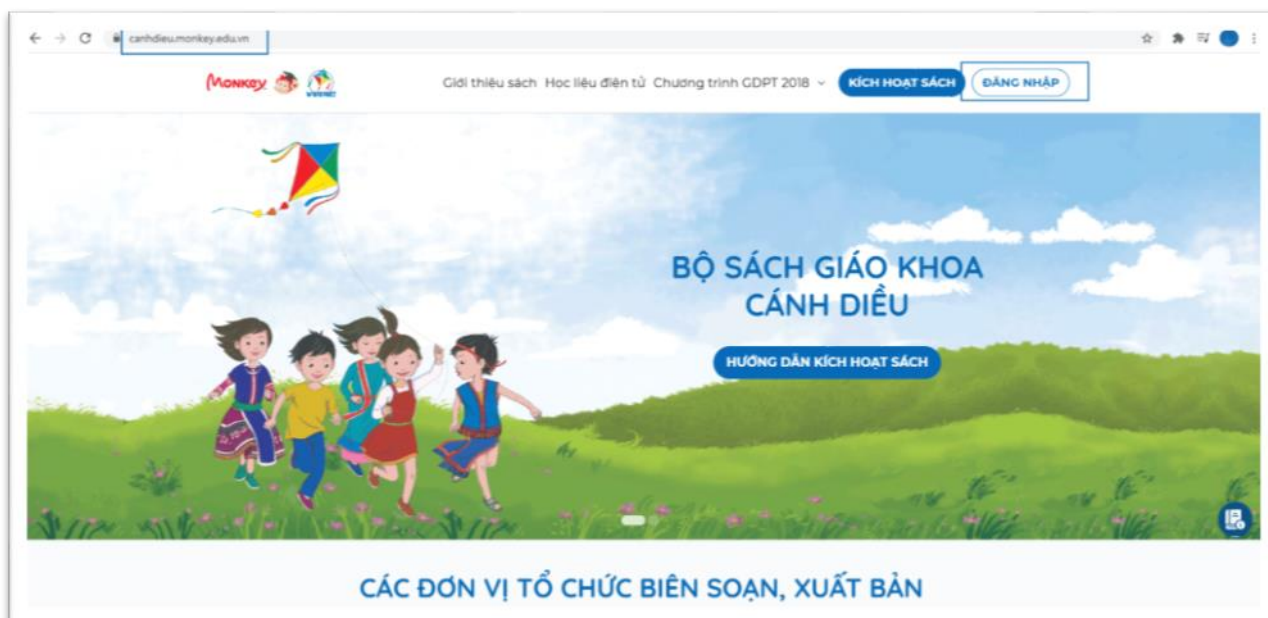
Dành cho các giảng viên, giáo viên, các nhà giáo dục muốn giữ liên lạc với toàn bộ văn phòng đại diện National Geographic Learning trên toàn cầu, họ có thể tham gia vào nhóm Facebook National Geographic Learning.

<https://www.facebook.com/NatGeoLearning/>

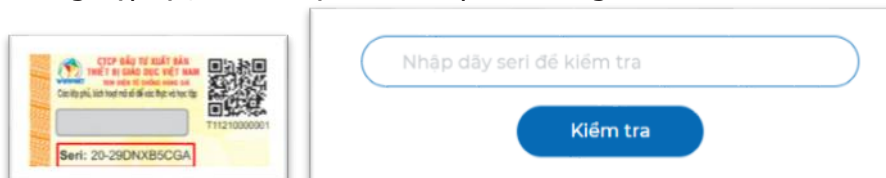


PHẦN VI: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU ĐIỆN TỬ CHO SÁCH TIẾNG ANH 6 EXPLORE ENGLISH

Bước 1: Dùng trình duyệt web truy cập vào website <https://canhdiem.monkey.edu.vn> hoặc <https://hoc10.com> và vào mục "Hướng dẫn kích hoạt sách".



Bước 2: Trên bìa 4 của sách Cảnh Diệu, lấy mã seri phía dưới lớp phủ bạc để kiểm tra. Nếu hiện thông báo "mã seri không hợp lệ", có thể bạn đã mua phải sách giả.



Bước 3: Click vào mục "Đăng nhập" và chọn đăng nhập qua Facebook/Gmail hoặc Đăng ký để tạo tài khoản, chọn tài khoản "Giáo viên/Phụ huynh/Học sinh" và điền các thông tin theo yêu cầu.



Bước 4: Click vào mục Kích hoạt sách, cào tem bạc lấy mã kích hoạt để điền và xác nhận.



Bước 5: Sách được kích hoạt sẽ xuất hiện trong mục "Kho sách của tôi", click "Xem ngay" để đọc sách và sử dụng các học liệu điện tử gắn trong trang sách.

KHO SÁCH CỦA TÔI

Lớp 6
Xem ngay



Thông tin liên hệ và hỗ trợ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Lâm Viên Complex, 107A Nguyễn Phong Sắc,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: (+84) 024 3633 0316 | Fax: (+84) 024 3633 0316

Chi nhánh miền Trung: K46/2 Lê Đình Dương, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (+84) 023 6356 1058 | Fax: (+84) 023 6356 1058

Chi nhánh Miền Nam: Lầu 3, số 79 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 028 3930 2637 | Fax: (+84) 028 3930 2638

Website: sachcanhdiem.vn | Email: sachcanhdiem@vepic.edu.vn

TRUNG TÂM PHÁT HÀNH

Miền Bắc: CÔNG TY TNHH PHÁT HÀNH SÁCH CẢNH ĐIỀU

Địa chỉ: Số 50 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: Bà Trần Thị Như Hà: 098 845 5699 | Bà Lê Thị Hiền: 091 729 4989

Miền Trung: Chi nhánh CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Địa chỉ: K46/2 Lê Đình Dương, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: Ông Đoàn Đức Quang: 098 550 0306

Miền Nam: Chi nhánh CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Địa chỉ: Lầu 3, số 79 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: Ông Phạm Văn Hồng: 091 388 4271 | Ông Nguyễn Tuấn Kiệt: 091 818 9519

Ông Nguyễn Văn Châu: 091 388 6107 | Bà Nguyễn Thị Thu: 091 818 9516

Công ty TNHH Cengage Learning Việt Nam

54–56 Nguyễn Trãi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam Phòng 1111, Tầng 11, Tòa nhà Zen Plaza

Giờ làm việc: Thứ Hai – Thứ Sáu | 8h30 đến 17h30

Số điện thoại: (8428) 3925 7880

Số Fax: (8428) 3925 7881

Văn phòng Đại diện Công ty TNHH Cengage Learning phía Bắc

Phòng 820, tầng 8, tòa nhà Licogi 13, số 164 đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Giờ làm việc: Thứ Hai – Thứ Sáu | 8h30 đến 17h30

Số điện thoại: (8424) 6282 4114

Số Fax: (8424) 6282 4115 thông tin bộ sách Cảnh Điều: <http://sachcanhdiem.com>

Thư điện tử Hỗ trợ: tienganhcanhdiem@vepic.edu.vn

Số điện thoại Hỗ trợ: 0886725566



**Mang cuộc sống vào bài học
Đưa bài học vào cuộc sống**